

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD.

Số/ No.: 20231127/DM/FUEKIVFS-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Ho Chi Minh City, November 27, 2023

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG
CHỈ QUỸ ETF**

**BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND
CASH TO EXCHANGE FOR 1 LOT OF ETF**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ State Securities Commission of Vietnam

To: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants/ Investors

- Tên quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT/ KIM GROWTH VNFINSELECT ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: **FUEKIVFS**
- Tên Công ty Quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/
Fund Management company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
- Tên Ngân hàng giám sát/ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/
Supervisory Bank: Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
- Địa chỉ trụ sở chính/ Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành
Main office address: phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Room 1807 – 1808, Floor 18, mPlaza Saigon Building, No. 39 Le Duan, Ben
Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/ Tel: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: **28/11/2023**
- Đơn vị tính lô ETF/ Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/
1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
I. Chứng khoán/ Securities			
1	ACB	4,400	9.51%
2	AGR	100	0.15%
3	BIC	100	0.25%
4	BID	300	1.28%
5	BMI	100	0.21%
6	BSI	100	0.45%
7	BVH	100	0.38%
8	CTG	900	2.62%
9	CTS	100	0.26%
10	EIB	2,000	3.62%
11	EVF	900	1.42%
12	FTS	200	0.81%
13	HCM	300	0.85%
14	HDB	2,500	4.48%
15	LPB	2,900	4.24%
16	MBB	3,700	6.44%
17	MIG	100	0.17%
18	MSB	2,100	2.64%
19	OCB	1,500	1.98%
20	ORS	200	0.32%
21	SHB	3,800	4.04%
22	SSB	1,800	4.10%
23	SSI	1,400	4.29%
24	STB	2,400	6.50%
25	TCB	3,000	8.69%
26	TPB	1,700	2.80%
27	TVS	100	0.20%
28	VCB	800	6.79%
29	VCI	400	1.60%
30	VDS	100	0.16%
31	VIB	1,800	3.28%
32	VIX	800	1.27%
33	VND	1,100	2.24%
34	VPB	6,000	11.39%



II. Tiền/ Cash			
	Tiền/ Cash (VND)	5,641,669	

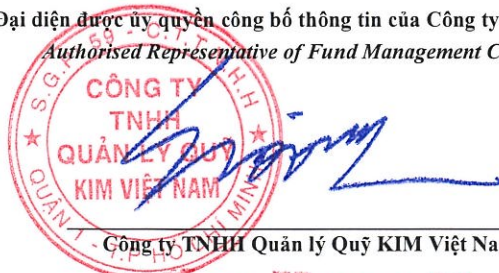
- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ <i>Spread between a basket and 1 lot of ETF in value</i>			
+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ <i>Basket value</i> : (VND)			1,005,525,000
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ <i>Value per lot of ETF</i> : (VND)			1,011,166,669
- Giá trị chênh lệch/ <i>Spread in value</i> : (VND)			5,641,669
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ <i>Plan to reduce the spread</i>		Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ <i>Transfer cash component</i>	
+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ <i>With creation order</i> :		Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại	
+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ <i>With redemption order</i> :		Receive cash component after subtracting tax and redemption fee	

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash*:

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ Cash Substitution per share (VND)	Đối tượng áp dụng/ Applied to	Lý do/ Reason
1	ACB	21,850	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	BIC	25,200	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	BID	43,000	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
4	BSI	45,100	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu quỹ chưa đăng ký giao dịch/ <i>Restriction on buying treasury share without registration</i>
5	BVH	38,850	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
6	MBB	17,600	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MSB	12,700	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	TCB	29,300	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
9	TPB	16,650	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	VCB	85,800	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
11	VCI	40,500	VCSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu quỹ chưa đăng ký giao dịch/ <i>Restriction on buying treasury share without registration</i>
12	VIB	18,450	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action*
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other informations (if any)*
- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM

Yun Hang Jin
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

